TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HS-ST
Ngày 27-01-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Duy Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Nguyễn Thị Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Anh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Đào Duy Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2022, đối với bị cáo:

Hoàng Hữu T, sinh ngày 31 tháng 5 năm 2002, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 5, xã HB, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Hữu C và bà Phạm Thị T1; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31 tháng 10 năm 2021, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Vợ chồng anh Hoàng Hữu M, sinh năm 1985 và chị Vũ Thị Bích N, sinh năm 1987, địa chỉ: Thôn 5, xã HB, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Anh M ủy quyền cho chị N (văn bản ủy quyền ngày 26-01-2022), chị N có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Ông Trần Hữu T2 vắng mặt, ông Hoàng Văn H có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quen biết với gia đình bị hại chị Vũ Thị Bích N từ trước nên khoảng 09 giờ ngày 25-10-2021, bị cáo Hoàng Hữu T trèo tường bao vào nhà chị N rồi lên phòng ngủ, thấy két sắt vẫn mở, bị cáo T lấy toàn bộ tiền, vàng cho vào 01 túi nilon rồi đóng két sắt lại, sau đó đi về nhà. Tại nhà, bị cáo T kiểm tra có 20.000.000 đồng, 01 dây chuyền 03 chỉ loại vàng 9999, 01 nhẫn 01 chỉ loại vàng 9999. Bị cáo T cầm theo tiền, vàng trộm cắp được đi ra phòng trọ của bạn gái là chị Lương Thị Thanh D, sinh ngày 28-4-2002 ở số 40/62 TS, phường TTN, quận KA, thành phố Hải Phòng. Sáu đó bị cáo T đi đến cửa hàng vàng bạc Hằng Tuân của ông Trần Hữu T2, sinh năm 1958 ở số 446 TTV, phường TM, quận KA, thành phố Hải Phòng, T bán cho ông T2 01 dây chuyền 03 chỉ loại vàng 9999, 01 nhẫn 01 chỉ loại vàng 9999 được 19.800.000 đồng. Tại phòng trọ của chị D, bị cáo T đã cất giấu số tiền 30.000.000 đồng vào phía sau quạt hơi nước, còn lại 9.800.000 đồng T cất trong người để chi tiêu cá nhân.

Ngày 27-10-2021, T đến Công an huyện Vĩnh Bảo tự thú, giao nộp 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu vàng và 9.800.000 đồng. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo đã lập biên bản tạm giữ số tiền 30.000.000 đồng ở phía sau quạt hơi nước tại phòng trọ của chị Lương Thị Thanh D.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 82/HĐĐG ngày 21-12-2021, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vĩnh Bảo kết luận: *"04 chỉ vàng 9999 (bao gồm 01 nhẫn trơn và 01 dây chuyền), có giá trị là 4 chỉ x 5.190.000 đ/1chỉ = 20.760.000 đồng"*.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như trên.

Cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 13 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo đã truy tố bị cáo Hoàng Hữu T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Hữu T từ 12 (mười hai) đến 15 (mười năm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng về tội "Trộm cắp tài sản", đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra và đã được thu hồi, bị hại không yêu cầu bồi thường thêm, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét; về xử lý vật chứng căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại anh Hoàng Hữu M, chị Vũ Thị Bích N số tiền 39.800.000 đồng; trả lại bị cáo 01 điện thoại Iphone 7 Plus; về án phí: đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 6 điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, khung hình phạt: Lời khai của bị cáo Hoàng Hữu T tại phiên toà, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai bị hại, tang vật vụ án đã thu giữ thể hiện nội dung: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 25-10-2021, bị cáo Hoàng Hữu T lợi dụng việc bị hại vợ chồng anh Hoàng Hữu M, chị Vũ Thị Bích N sơ hở, không có người ở nhà, đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản và đã chiếm đoạt được của vợ chồng anh M, chị N số tiền 20.000.000 đồng và 01 dây chuyền 03 chỉ loại vàng 9999, 01 nhẫn 01 chỉ loại vàng 9999, theo Kết luận định giá tài sản số 82/HĐĐG ngày 21-12-2021 Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Vĩnh Bảo kết luận số vàng bị cáo T chiếm đoạt có giá trị là 20.760.000 đồng, tổng tài sản bị cáo T chiếm đoạt của bị hại anh M, chị N là 40.760.000 đồng. Nên hành vi của bị cáo Hoàng Hữu T đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo Hoàng Hữu T đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, tội phạm thực hiện là tội ít nghiêm trọng. Tuy nhiên cũng cần xem xét đánh giá tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân đối với bị cáo để áp dụng hình phạt tương xứng.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội là lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo đã tự thú; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo có ông nội là Hoàng Hữu T3 được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất, Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng Nhì nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo tại địa phương chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy bị cáo Hoàng Hữu T phạm tội ít nghiêm trọng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, việc phạm tội là do bộc phát. Căn cứ quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Việc đề nghị áp dụng các điểm, khoản, điều luật và mức hình phạt đối với bị cáo Hoàng Hữu T như Kiểm sát viên đã viện dẫn và đề nghị tại phiên tòa là phù hợp, đủ tính giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Hoàng Hữu T là sinh viên, không có tài sản riêng. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra và đã được thu hồi, tạm giữ tại tài khoản tiền gửi của Cơ quan Công an, bị hại không yêu cầu bồi thường thêm, nên Hội đồng xét xử không xét.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 39.800.000 đồng là tài sản hợp pháp của bị hại, nên căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần trả lại cho anh M, chị N. Đối với chiếc điện thoại Iphone 7 Plus là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[11] Trong vụ án: Chị Lương Thị Thanh D không biết việc bị cáo T trộm cắp tài sản và cất giấu 30.000.000 đồng tại phòng trọ của mình nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với chị D là có căn cứ. Đối với ông Trần Hữu T2, đã mua 01 dây chuyền 03 chỉ loại vàng 9999 và 01 nhẫn 01 chỉ loại vàng 9999 của bị cáo Hoàng Hữu T, ông T2 không biết đây là tài sản do bị cáo T trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với ông T2 là đúng quy định pháp luật. Hội đồng xét xử không xét.

[12] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Hoàng Hữu T 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản", thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Hoàng Hữu T cho Ủy ban nhân dân xã HB, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt tù cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án tù cho hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân xã HB có trách nhiệm thông báo cho Cơ quan thi hành án hình sự cấp huyện để thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo Hoàng Hữu T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Hoàng Hữu T.

2. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại anh Hoàng Hữu M, chị Vũ Thị Bích N số tiền 39.800.000 đồng, trả lại bị cáo Hoàng Hữu T 01 điện thoại 7 Plus

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng có đặc điểm theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 14 tháng 01 năm 2022).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 22, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Hoàng Hữu T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo bản án:

Bị cáo Hoàng Hữu T; bị hại anh Hoàng Hữu M, chị Vũ Thị Bích N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Về quyền yêu cầu thi hành: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- Phòng PC10, PV06 CATP;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- VKS ND huyện Vĩnh Bảo;
- CQĐT Công an huyện Vĩnh Bảo;
- CQ THA HS Công an huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THA DS H. Vĩnh Bảo;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Duy Việt